

Số: 26/2025/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 20 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 15/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025 giữa:

- **Nguyên đơn:** chị Hà Thị V, sinh ngày 17/3/1994

CCCD số 0141940148xx; cấp ngày 16/12/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát.

Nơi cư trú: Xóm A, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (nay là xóm A, xã K, tỉnh Ninh Bình).

- **Bị đơn:** anh Lê Ngọc T, sinh ngày 26/10/1987.

CCCD số 0370870044xx; cấp ngày: 08/6/2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát.

Nơi cư trú: Xóm A, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (nay là xóm A, xã K, tỉnh Ninh Bình).

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/8/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị V và anh Lê Ngọc T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Chị Hà Thị V và anh Lê Ngọc T đều xác định vợ chồng không có con chung nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con riêng, chị Hà Thị V không có con riêng; anh Lê Ngọc T có một con riêng là cháu Lê Mai T1, sinh ngày 13/9/2008. Nay ly hôn anh T tiếp tục có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu T1. Anh T không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con riêng của anh.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Hà Thị V và anh Lê Ngọc T không đề nghị Tòa giải quyết.

Về án phí DSST: Chị Hà Thị V và anh Lê Ngọc T **thống nhất thỏa thuận chị V nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng** được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án BLTU/25E số 0000192 ngày 29/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình, chị V được hoàn trả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND Khu vực 4 - Ninh Bình.
- THADS tỉnh Ninh Bình.
- UBND xã K;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy